

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN P  
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HS-ST.

Ngày 20-02-2024.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH B**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Phan Lê L4.

**- Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Phan Thanh L5.

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết V2.

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Hoàng Hoài T4 – Thư ký  
Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh B.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh B tham gia phiên tòa:**  
Ông Trần Võ P2 – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai trực tiếp vụ án hình sự thụ lý số: 48/2023/TLST-HS, ngày 19 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/HSST-QĐ ngày 24 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Võ Thanh Đ**, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày: 30/11/2003 tại P, B; nơi cư trú: Khu R1, thị trấn B1, huyện P, tỉnh B; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Võ Thanh P1 (chết) và bà: Nguyễn Thị Q1 (sinh năm 1984); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị Công an huyện P xử phạt hành chính bằng hình thức Phạt tiền số tiền 750.000<sup>d</sup> về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định số 79/QĐ-XPVPHC ngày 26/5/2020, đã chấp hành xong hình phạt ngày 27/5/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P, tỉnh B từ ngày 05/10/2023 cho đến ngày 26/01/2024 (Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Nguyễn Quốc H**, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày: 28/11/2004 tại P, B; nơi cư trú: Thôn Đ1, xã L2, huyện P, tỉnh B; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Nguyễn Quốc L3 (sinh năm 1984) và bà: Hồ Thị Ngọc D2 (sinh năm 1983); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị Công an huyện P xử phạt hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định số 80/QĐ-XPVPHC ngày 26/5/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P, tỉnh B từ ngày 05/10/2023 cho đến ngày 06/02/2024 (*Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa*).

3. Họ và tên: **Hồ Văn C**, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày: 03/02/2002 tại V, B; nơi cư trú: Thôn Z1, xã H1, huyện V, tỉnh B; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Hồ Văn T3 (sinh năm 1974) và bà: Nguyễn Thị G1 (chết); vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 18/7/2023, bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh B xử phạt 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày 18/7/2023 về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2023/HS-ST; tiền sự: Bị Công an huyện V xử phạt hành chính bằng hình thức Phạt tiền số tiền 2.500.000<sup>d</sup> về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định số 67/QĐ-XPHC ngày 30/11/2023, đến nay chưa chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P, tỉnh B từ ngày 05/10/2023 cho đến ngày 26/01/2024. Ngày 29/01/2024, bị cáo Hồ Văn C đã chết do bệnh lý, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh B đã có Quyết định đình chỉ vụ án số 05/2024/HSST-QĐ ngày 16/02/2024 đình chỉ giải quyết vụ án đối với bị cáo Hồ Văn C.

*\* Người bị hại:*

1. Ông Hà L – Sinh năm: 1942; nơi cư trú: Khu A, thị trấn B1, huyện P, tỉnh B (vắng mặt).

2. Bà Đặng Thị D – Sinh năm: 1967 (vắng mặt).

3. Chị Mạc Thị T – Sinh năm: 1978 (vắng mặt).

4. Chị Trần Lê C1 – Sinh năm: 1978 (vắng mặt).

5. Chị Đặng Thị Xuân T1 – Sinh năm: 1974 (vắng mặt).

6. Chị Phạm Thị Thúy D – Sinh năm: 1981 (vắng mặt).

7. Bà Nguyễn Thị T2 – Sinh năm: 1954 (vắng mặt).

Đồng cư trú tại: Thôn K, xã R, huyện P, tỉnh B.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị L1 – Sinh năm: 1966; nơi cư trú: Thôn G, xã Q, huyện P, tỉnh B (vắng mặt).

2. Anh Võ Thanh D1 – Sinh năm: 1982; nơi cư trú: Khu R1, thị trấn B1, huyện P, tỉnh B (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Do quen biết với nhau từ trước, trong thời gian mẹ đi làm ăn xa không có ở nhà, Võ Thanh Đ đã rủ Hồ Văn C (lúc này C đang thi hành án treo ở xã H1, huyện V, tỉnh B) và Nguyễn Quốc H đến ở tại nhà mình thuộc thôn K, xã R, huyện P. Để có tiền tiêu xài cá nhân, trong khoảng thời gian từ đầu tháng 9/2023 đến ngày 04/10/2023, Đ đã rủ rê H và C thực hiện 04 (bốn) vụ trộm cắp gà trên địa bàn huyện P. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Đêm ngày đầu tháng 9/2023, Võ Thanh Đ rủ Hồ Văn C đi trộm cắp gà để bán lấy tiền tiêu xài, C đồng ý. Cả hai đi bộ từ nhà của Đ ở thôn K, xã R đến nhà dân thuộc khu A, thị trấn B1, huyện P thì phát hiện chuồng bò nhà ông Hà L có nuôi gà nên đã lén lút đột nhập vào chuồng và trộm cắp 04 con gà (gồm 02 con gà trống, 02 con gà mái) rồi đem về nhốt tại nhà của Đ. Đến rạng sáng ngày hôm sau, Đ đem 04 con gà này ra chợ P (thuộc khu X, thị trấn B1, huyện P) và nói dối rằng đây là gà nhà của mình rồi bán cho bà Nguyễn Thị L1 (hiện đang làm nghề mua bán gà tại chợ P) được số tiền 500.000<sup>d</sup> (năm trăm nghìn đồng). Số tiền này, Đ và C tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 01 giờ sáng ngày 08/9/2023, Đ và C tiếp tục đi bộ từ nhà của Đ đến nhà bà Đặng Thị D (ở cùng thôn K) thì phát hiện nhà bà D có nuôi gà. Đ và C cùng đột nhập vào chuồng gà và bắt trộm được 10 con gà (gồm 05 con gà trống, 05 con gà mái) rồi đem về nhốt tại nhà của Đ. Khoảng 06 giờ sáng cùng ngày, Đ tiếp tục chở số gà trên ra chợ P bán cho bà Nguyễn Thị L1 được số tiền khoảng 1.100.000<sup>d</sup> (một triệu một trăm nghìn đồng). Số tiền này, Đ và C tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 01 giờ sáng ngày 26/9/2023, Đ rủ C và H cùng đi trộm gà. Cả ba đi bộ từ nhà của Đ đến nhà chị Mạc Thị T (ở cùng thôn) thì phát hiện trong chuồng bò nhà chị T có nuôi gà. Lúc này, H đứng bên ngoài để cảnh giới còn Đ và C đột nhập vào chuồng bò trộm được 08 con gà (gồm 04 con gà trống, 04 con gà mái) rồi mang về nhà nhốt. Khoảng 06 giờ sáng cùng ngày, Đ tiếp tục chở số gà đã trộm được ra chợ P bán cho bà Nguyễn Thị L1 được số tiền khoảng 900.000<sup>d</sup> (chín trăm nghìn đồng). Số tiền này, Đ, C và H tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ tư: Với thủ đoạn như trên, khoảng 01 giờ sáng ngày 04/10/2023, Đ, C và H tiếp tục tìm những nhà dân ở thôn K có nuôi gà để đột nhập vào trộm gà. Trong đó, Đ, C là người trực tiếp đột nhập vào trộm còn H đứng ở bên ngoài canh giới và nhận gà do Đ chuyển ra. Cả ba đã trộm được 14 con gà của 04 nhà dân thuộc thôn K, xã R. Cụ thể: Trộm nhà chị Trần Lê C1 03 con gà (gồm 02 con gà trống, 01 con gà mái); trộm nhà chị Đặng Thị Xuân T1 04 con gà (gồm 01 con gà trống, 03 con gà mái); trộm nhà chị Phạm Thị Thúy D 04 con gà (gồm 02 con gà trống, 02 con gà mái); trộm nhà bà Nguyễn Thị T2 03 con gà (gồm 01 con gà trống giống nòi, 02 con gà mái). Tuy nhiên trong quá trình Đ chuyển gà ra cho H giữ thì bị sảy mất 01 con gà mái nên cả ba mang 13 con gà đã trộm được về nhà của Đ cất giấu. Khoảng 06 giờ sáng cùng ngày, Đ nhốt riêng con gà trống giống nòi của bà Nguyễn Thị T2 ở nhà rồi đem 12 con gà còn lại ra chợ P bán cho một người phụ nữ (không xác định được danh tính) làm nghề buôn bán gà dịp chợ phiên tại đường bê tông sát chợ P được 1.270.000<sup>d</sup> (một triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng). Số tiền bán gà được, Đ trả nợ cho Thái Long X1 (sinh năm 2005, ở thôn Z – xã V1 – huyện P) hết 1.150.000<sup>d</sup> (một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng), còn lại 120.000<sup>d</sup> (một trăm hai mươi nghìn đồng), Đ, C và H cùng nhau tiêu xài hết.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã tạm giữ và xử lý trả lại cho bà Nguyễn Thị T2 01 con gà trống giống nòi nặng 3kg.

Theo Kết luận định giá tài sản số 33/KL/HĐĐGTTTHS ngày 11/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện P kết luận:

- Số gà bị trộm cắp đêm ngày đầu tháng 9/2023 của ông Hà L: 02 con gà mái nặng tổng cộng 3kg (không thu được tang vật) có giá 300.000<sup>d</sup>; 02 con gà trống nặng tổng cộng 4kg (không thu được tang vật) có giá 360.000<sup>d</sup>. Tổng giá trị số gà tại thời điểm bị trộm cắp của ông Hà L là 660.000<sup>d</sup> (sáu trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Số gà bị trộm cắp rạng sáng ngày 08/9/2023 của bà Đặng Thị D: 05 con gà trống nặng tổng cộng 9kg (không thu được tang vật) có giá 810.000<sup>d</sup>; 05 con gà mái nặng tổng cộng 7,5kg (không thu được tang vật) có giá 750.000<sup>d</sup>. Tổng giá trị số gà tại thời điểm bị trộm cắp của bà Đặng Thị D là 1.560.000<sup>d</sup> (một triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Số gà bị trộm cắp rạng sáng ngày 26/9/2023 của chị Mạc Thị T: 04 con gà trống nặng tổng cộng 8kg (không thu được tang vật) có giá 720.000<sup>d</sup>; 04 con gà mái nặng tổng cộng 8kg (không thu được tang vật) có giá 800.000<sup>d</sup>. Tổng giá trị số gà tại thời điểm bị trộm cắp của bà Mạc Thị T là 1.520.000<sup>d</sup> (một triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng).

- Số gà bị trộm cắp rạng sáng ngày 04/10/2023, cụ thể:

+ Chị Trần Lê C1: 02 con gà trống nặng tổng cộng 5kg (không thu được tang vật) có giá 450.000<sup>d</sup>; 01 con gà mái nặng 1,5kg (không thu được tang vật) có giá 150.000<sup>d</sup>. Tổng giá trị số gà tại thời điểm bị trộm cắp của chị Trần Lê C1 là 600.000<sup>d</sup> (sáu trăm hai mươi nghìn đồng).

+ Chị Đặng Thị Xuân T1: 03 con gà mái nặng tổng cộng 6kg (không thu được tang vật) có giá 600.000<sup>d</sup>; 01 con gà trống nặng 3kg (không thu được tang vật) có giá 270.000<sup>d</sup>. Tổng giá trị số gà tại thời điểm bị trộm cắp của chị Đặng Thị Xuân T1 là 870.000<sup>d</sup> (tám trăm bảy mươi nghìn đồng).

+ Chị Phạm Thị Thúy D: 02 con gà trống nặng tổng cộng 4,5kg (không thu được tang vật) có giá 405.000<sup>d</sup>; 02 con gà mái nặng tổng cộng 3,6kg (không thu được tang vật) có giá 360.000<sup>d</sup>. Tổng giá trị số gà tại thời điểm bị trộm cắp của chị Phạm Thị Thúy D là 765.000<sup>d</sup> (bảy trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

+ Bà Nguyễn Thị T2: 01 con gà trống giống nòi nặng 3kg (thu được tang vật) có giá 270.000<sup>d</sup>; 02 con gà mái nặng tổng cộng 3kg (không thu được tang vật) có giá 300.000<sup>d</sup>. Tổng giá trị số gà tại thời điểm bị trộm cắp của bà Nguyễn Thị T2 là 570.000<sup>d</sup> (năm trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tổng giá trị số gà tại thời điểm bị trộm cắp ngày 04/10/2023 là: 2.805.000<sup>d</sup> (hai triệu tám trăm linh năm nghìn đồng).

Tổng số gà mà các bị cáo Võ Thanh Đ, Hồ Văn C và Nguyễn Quốc H đã trộm cắp được trong khoảng thời gian từ đầu tháng 9/2023 đến ngày 04/10/2023 là 36 con gà với tổng giá trị là: 6.545.000<sup>d</sup> (sáu triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại Mạc Thị T, Trần Lê C1, Đặng Thị Xuân T1, Phạm Thị Thúy D và Nguyễn Thị T2 tự nguyện có đơn không yêu cầu bồi thường dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Các bị hại Hà L và Đặng Thị D yêu cầu bồi thường số tiền theo kết luận của Hội đồng định giá. Bị cáo Võ Thanh Đ đã tự nguyện tác động gia đình và được Võ Thanh D1 (sinh năm 1982 – chú ruột của Đ, ở khu R1 – thị trấn B1 – huyện P) thay mặt bị cáo Võ Thanh Đ bồi thường số tiền 660.000<sup>d</sup> cho ông Hà L và số tiền 1.560.000<sup>d</sup> cho bà Đặng Thị D. Các bị hại Hà L và Đặng Thị D sau khi nhận lại số tiền bồi thường đã tự nguyện có đơn không yêu cầu gì về phần dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

*Tại bản cáo trạng số: 03/CT-VKSPC, ngày 18/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố các bị cáo Võ Thanh Đ, Hồ Văn C và Nguyễn Quốc*

*H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.*

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Võ Thanh Đ và Nguyễn Quốc H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Riêng bị cáo Hồ Văn C đã chết vì bệnh lý, Tòa án đã có Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án đối với bị cáo Hồ Văn C.

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Võ Thanh Đ và Nguyễn Quốc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm hình sự:

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Võ Thanh Đ, xử phạt bị cáo mức hình phạt tù 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được khấu trừ thời hạn bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/10/2023 cho đến ngày 26/01/2024.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Quốc H, xử phạt bị cáo mức hình phạt tù 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được khấu trừ thời hạn bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/10/2023 cho đến ngày 06/02/2024.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không.

Trong phần tự bào chữa, các bị cáo Võ Thanh Đ và Nguyễn Quốc H đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Trong phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến gì. Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1]. Xét về mặt thủ tục tố tụng: Trong các giai đoạn điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Hình sự và Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, có đủ căn cứ để xác định: ở các giai đoạn tố tụng này, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của những người tiến

hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp; quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng được đảm bảo, các nguyên tắc trong tố tụng hình sự được tôn trọng và thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật hình sự.

[2]. Xét nội dung của vụ án và hành vi của các bị cáo thực hiện, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi diễn biến của vụ án như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo trước Tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, kết luận định giá tài sản đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở chứng cứ và yếu tố pháp lý kết luận:

Chỉ vì muốn có tiền để tiêu xài cá nhân, lợi dụng đêm khuya vắng vẻ, Võ Thanh Đ đã rủ rê Hồ Văn C và Nguyễn Quốc H cùng đi trộm gà của những nhà dân trên địa bàn thôn K và thị trấn B1, huyện P để bán lấy tiền tiêu xài. Trong đó, Đ và C đã lén lút đột nhập vào khu vực chuồng trại và trộm gà tại nhà của Hà L vào đêm ngày đầu tháng 9/2023 và nhà của Đặng Thị D vào ngày 08/9/2023; H cùng tham gia với Đ và C thực hiện trộm gà tại nhà chị Mạc Thị T, Trần Lê C1, Đặng Thị Xuân T1, Phạm Thị Thúy D và Nguyễn Thị T2 vào các ngày 26/9/2023 và 04/10/2023. Như vậy, chỉ trong khoảng thời gian ngắn từ đầu tháng 9/2023 đến ngày 04/10/2023, các bị cáo đã trộm được tổng cộng 36 con gà, trong đó: Tổng trị giá số gà Võ Thanh Đ và Hồ Văn C đã chiếm đoạt tại thời điểm bị trộm cắp theo kết luận định giá là 6.545.000<sup>d</sup> (sáu triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn đồng); tổng trị giá số gà mà bị cáo Nguyễn Quốc H tham gia cùng với Võ Thanh Đ và Hồ Văn C đã chiếm đoạt vào các ngày 26/9/2023 và 04/10/2023 tại thời điểm bị trộm cắp theo kết luận định giá là 4.325.000<sup>d</sup> (bốn triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Trong vụ án tuy có nhiều người tham gia nhưng chưa thể hiện rõ đây là vụ án có tổ chức chặt chẽ, các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh B truy tố các bị cáo Võ Thanh Đ và Nguyễn Quốc H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử kết luận: Các bị cáo Võ Thanh Đ và Nguyễn Quốc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3]. Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý nhiều lần chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương nên cần phải xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật hình sự.

[4]. Xét tính chất đồng phạm trong vụ án:

Xét các bị cáo Võ Thanh Đ và Nguyễn Quốc H đồng phạm với nhau trong việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo Đ là người khởi xướng, rủ rê bị cáo C và H cùng thực hiện tội phạm. Trong đó: Bị cáo Đ và C là người trực tiếp đột nhập vào chuồng thực hiện hành vi trộm gà còn bị cáo H đứng ngoài cảnh giới và giữ gà do bị cáo Đ chuyển ra ngoài. Sau khi trộm được, Đ trực tiếp đem gà đi bán lấy tiền rồi cả ba bị cáo chia nhau tiêu xài chung. Vậy ở đây chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn, cả ba bị cáo đều là người thực hành, tuy nhiên vai trò của bị cáo Đ có phần nghiêm trọng hơn.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử, bị cáo Hồ Văn C đã bị Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo Hồ Văn C đã chết vì bệnh lý nên Tòa án nhân dân huyện P đã có Quyết định đình chỉ vụ án đối với bị cáo Hồ Văn C.

Trong vụ án còn có đối tượng Nguyễn Thị L1 có 03 lần mua tổng cộng 22 con gà tại chợ P do các bị cáo trộm cắp được mà có. Tuy nhiên, do bị cáo Võ Thanh Đ nói dối rằng đây là gà ở nhà nuôi mang đi bán nên bà L1 không biết đây là tài sản do người khác phạm tội mà có. Mặt khác qua lời khai tại phiên tòa, bị cáo Đ cũng đã không hứa hẹn gì trước với đối tượng Nguyễn Thị L1. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P không truy cứu trách nhiệm hình sự với bà Nguyễn Thị L1 là có cơ sở.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P cũng đã tiến hành thông báo truy tìm người phụ nữ đã mua 12 con gà vào sáng ngày 04/10/2023 tại đường bê tông sát chợ P nhưng đến nay vẫn chưa xác định được danh tính người này.

[5]. Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Mặt khác những người bị hại đều tự nguyện có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 để lượng hình với các bị cáo.

Xét các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy các bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành



vi trộm cắp tài sản nhưng đến nay đã được xem là hết thời hạn bị coi là xử phạt vi phạm hành chính. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong đó, bị cáo Đ đã tự nguyện tác động gia đình bồi thường cho những người bị hại Hà L và Đặng Thị D. Mặt khác, bị cáo Đ hiện đang điều trị bệnh teo cơ, còn bị cáo H đang điều trị bệnh đau đầu do di chứng bị tai nạn vào năm 2021. Do vậy, đối với bị cáo Võ Thanh Đ, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; đối với bị cáo Nguyễn Quốc H, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

Tuy nhiên xét các bị cáo đều là những thanh niên mới trưởng thành, suy nghĩ còn bông bột, nông cạn, các bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa, các bị cáo thể hiện sự ăn năn hối cải. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt các bị cáo với mức án dưới khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố, tạo điều kiện cho các bị cáo thấy được lỗi lầm mà tích cực cố gắng học tập, sửa chữa sai lầm. Đối với bị cáo Đ đã tham gia nhiều vụ trộm, lẽ ra hình phạt pH cao hơn nhưng bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét các bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P, trong đó, bị cáo Đ đã bị tạm giam 03 tháng 24 ngày, bị cáo H đã bị tạm giam 04 tháng 05 ngày. Thời gian đó cũng đã đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành những công dân có ích. Do vậy, Hội đồng xem xét tuyên phạt các bị cáo mức hình phạt tù bằng với mức thời gian các bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam.

[6]. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không.

[7]. Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135 và 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Võ Thanh Đ và Nguyễn Quốc H pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng phù hợp một phần với nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Võ Thanh Đ;*

*Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Quốc H;*

*Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;*

*Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

### **Tuyên xử:**

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Võ Thanh Đ và Nguyễn Quốc H phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Võ Thanh Đ **03 (ba) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày tù**. Bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05.10.2023 đến ngày 26.01.2024 là 03 (ba) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày, coi như bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H **04 (bốn) tháng 05 (năm) ngày tù**. Bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05.10.2023 đến ngày 06.02.2024 là 04 (bốn) tháng 05 (năm) ngày, coi như bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

3. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không.

4. Về án phí: Các bị cáo Võ Thanh Đ và Nguyễn Quốc H mỗi bị cáo pH chịu 200.000<sup>d</sup> (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án. Riêng những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thời hạn là 15 ngày tính từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

### **Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện P;
- VKSND tỉnh B;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

- TAND tỉnh B;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện P;
- Đội Tham mưu – Tổng hợp Công an huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Phan Lê L4**